

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AHQ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AHQ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AHQ VIET NAM TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AHQ VIET NAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108036361

3. Ngày thành lập: 25/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 18, Ngách 178/49 phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
3.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
4.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
8.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất thuốc công nghệ sinh học; - Sản xuất các sản phẩm sinh học sử dụng làm thuốc	2100
9.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp bằng các quy trình vật lý, hóa học và sinh học như pha loãng, lọc qua màn chắn, qua bộ lọc, kết tủa.	3700
10.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hóa học hoặc sinh học.	3900

11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón; - Bán buôn thuốc trừ sâu; - Bán buôn hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, thuốc trừ cỏ, thuốc chống nảy mầm, thuốc kích thích sự tăng trưởng của cây, các hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.	4669
12.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Môi giới chuyển giao công nghệ; - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Đánh giá công nghệ; - Thẩm định giá công nghệ; - Giám định công nghệ; - Xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn và chứng nhận sự phù hợp các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Dịch vụ quan trắc, phân tích môi trường, đánh giá tác động môi trường; - Phát triển, chuyển giao công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, công nghệ môi trường; Tư vấn, đào tạo, cung cấp thông tin về môi trường; Giám định về môi trường đối với hàng hóa, máy móc, thiết bị, công nghệ; Giám định thiệt hại về môi trường; Giám định sức khỏe môi trường; Các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường	8299
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
15.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Tiêu hủy rác thải không độc hại bằng cách đốt cháy hoặc thiêu hủy hoặc bằng các phương pháp khác có hoặc không có dẫn đến sản xuất điện hoặc hơi nước, các nhiên liệu thay thế, khí đốt sinh học, tro hoặc các sản phẩm cho mục đích sử dụng khác.	3821
16.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
17.	Chăn nuôi lợn	0145
18.	Chăn nuôi gia cầm	0146
19.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
20.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
21.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
22.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050

23.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Lập trình máy vi tính	6201
27.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
28.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
29.	Chăn nuôi khác	0149
30.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
31.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
32.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
33.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
34.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
35.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
36.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
37.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
38.	Sản xuất giống thủy sản	0323
39.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
40.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
41.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
42.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
43.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
44.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
45.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
46.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
47.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
48.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: - Nghiên cứu và phát triển khoa học tự nhiên - Nghiên cứu và phát triển kỹ thuật và công nghệ - Nghiên cứu và phát triển khoa học y khoa - Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học - Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp - Nghiên cứu và phát triển các lĩnh vực học thuật, tính ưu thế trong khoa học và kỹ thuật tự nhiên - Nghiên cứu và phát triển ngành dược và công nghệ sinh học	7210(Chính)
49.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm	4649
50.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011

51.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm	4772
52.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
53.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: - Xử lý cây trồng; - Phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng; - Kiểm soát loài sinh vật gây hại trên giống cây trồng; - Kiểm tra hạt giống, cây giống	0161
54.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
55.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
56.	Công thông tin	6312
57.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
58.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
59.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
60.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
61.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Ủy thác mua bán hàng hóa - Đại lý thương mại	4610
62.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
63.	Trồng cây hàng năm khác	0119
64.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
65.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
66.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
67.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
68.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
69.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
70.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
71.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
72.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
73.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
74.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
75.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:**8. Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN HUÂN	Phòng 309 A2, Tập thể Bộ tư lệnh Biên phòng, ngõ 120, đường Trần Bình, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	59.400	594.000.000	33,000	027072000244	
			Tổng số	59.400	594.000.000	33,000		
2	SÀM THỊ KIM QUÝ	Phòng 507A nhà A8 Tập thể Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	59.400	594.000.000	33,000	012758163	
			Tổng số	59.400	594.000.000	33,000		
3	PHẠM CHIẾN THẮNG	18 ngách 49, ngõ 178 phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	61.200	612.000.000	34,000	001083014429	
			Tổng số	61.200	612.000.000	34,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: SÀM THỊ KIM QUÝ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 09/02/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012758163

Ngày cấp: 09/12/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 507A nhà A8 Tập thể Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 703A nhà A chung cư T608, ngõ 643A Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội